

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 156/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 96/TTr-VPUBND ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Các Ban, Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUBND tỉnh: Lãnh đạo, các phòng, ban;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm CN & CTTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Niêm yết tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, TCD (B.Dg; H'Ly).



CHỦ TỊCH *Đỗ Hữu Huy*

Đỗ Hữu Huy

QUY CHẾ

**Tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3385 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết các nội dung sau:

1. Tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Hình thức, quy trình, trách nhiệm và điều kiện đảm bảo cho việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan khi tham gia tiếp công dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì.
2. Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc người đại diện (theo ủy quyền hoặc theo pháp luật) của người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Trường hợp là cơ quan, tổ chức thì thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tiếp công dân trực tuyến là hình thức tiếp công dân được thực hiện thông qua môi trường điện tử, sử dụng các thiết bị truyền hình trực tuyến, phần mềm ứng dụng và mạng Internet tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để kết nối giữa người tiếp công dân với người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Tiếp công dân trực tuyến cho phép người chủ trì tiếp công dân; người tham gia tiếp công dân; người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tham gia buổi tiếp công dân tại các điểm cầu truyền hình trực tuyến nhưng vẫn bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh, có sự tham gia của các chủ thể vào cùng một thời điểm.

2. Điểm cầu trung tâm là không gian tổ chức buổi tiếp công dân trực tuyến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh hoặc địa điểm tiếp công dân do chủ trì tiếp công dân lựa chọn, có sự tham gia của lãnh đạo Ủy

ban nhân dân tỉnh, đại diện các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm các yêu cầu về trang thiết bị công nghệ hỗ trợ tổ chức tiếp công dân trực tuyến.

3. Điểm cầu thành phần là không gian tổ chức buổi tiếp công dân trực tuyến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có sự tham gia của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc đại diện của người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát sinh vụ việc và đại diện các phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Điểm cầu đại biểu là không gian tổ chức tiếp công dân trực tuyến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có sự tham gia của các cơ quan trung ương.

Điều 4. Hình thức tiếp công dân

1. Tiếp công dân trực tiếp.
2. Tiếp công dân trực tuyến.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức

1. Việc tổ chức tiếp công dân phải tuân thủ theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; người tiếp công dân và người tham gia tiếp công dân.

3. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo sự tham gia của các thành phần tham gia tiếp công dân trực tuyến vào cùng một thời điểm. Các điểm cầu phải đáp ứng đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, đường truyền và phải tuân thủ tất cả trình tự, thủ tục của buổi tiếp bằng lời nói, hình ảnh và âm thanh trực tuyến, liên tục.

5. Yêu cầu khi tham gia buổi tiếp công dân:

a) Tuân thủ Nội quy tiếp công dân.

b) Người tham gia buổi tiếp công dân; người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị và người đại diện, người ủy quyền (nếu có) phải chấp hành Nội quy tiếp công dân đã được niêm yết tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh, các địa điểm tiếp công dân của cấp xã và các đơn vị theo quy định; không chụp ảnh, không ghi âm, không ghi hình có âm thanh; không phát tán tài liệu của buổi tiếp công dân; không phát trực tiếp buổi tiếp công dân trên không gian mạng khi chưa được chủ trì đồng ý. Các hành vi ghi âm, ghi hình phát tán trên mạng xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân sẽ bị lập biên bản, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 6. Các trường hợp từ chối tiếp công dân

1. Theo quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013 và Điều 4 Nghị định số 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tiếp công dân.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013.

3. Vi phạm Nội quy tiếp công dân được niêm yết tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

Điều 7. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự tiếp công dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ ít nhất 01 ngày trong 01 tháng (*theo Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng*) và thực hiện việc tiếp công dân đột xuất trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trường hợp ngày tiếp công dân định kỳ trùng vào sự kiện quan trọng của Trung ương, của Tỉnh hoặc trong trường hợp do bận công tác đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chuyển sang ngày làm việc khác phù hợp.

2. Địa điểm: Tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đăk Lăk (128A đường Y Nông, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk) hoặc địa điểm khác phù hợp với việc tiếp công dân theo quy định do chủ trì quyết định.

3. Thành phần tham dự tiếp công dân:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì.

b) Đại diện lãnh đạo: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (căn cứ nội dung tiếp công dân và tình hình thực tiễn, chủ trì quyết định thành phần tham dự phù hợp trên cơ sở đề xuất của Ban Tiếp công dân tỉnh).

Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị không phải là thành phần tham dự thường trực nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ được mời tham dự theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trên cơ sở đề xuất của Ban Tiếp công dân tỉnh).

c) Ban Tiếp công dân tỉnh; Đại diện các phòng, ban và trung tâm thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan.

d) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát sinh vụ việc.

đ) Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc người đại diện (theo ủy quyền hoặc theo pháp luật) của người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Trường hợp là cơ quan, tổ chức thì thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức.

Chương II TIẾP CÔNG DÂN TRỰC TIẾP

Điều 8. Vụ việc tiếp công dân

1. Vụ việc có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Vụ việc kéo dài, phức tạp, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách

nhiệm của nhiều cơ quan hoặc các cơ quan có ý kiến khác nhau.

3. Vụ việc nếu không chỉ đạo, xem xét kịp thời có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng hoặc có thể dẫn đến hủy hoại tài sản của Nhà nước, của tập thể, xâm hại đến tính mạng, tài sản của Nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 9. Công tác chuẩn bị chung

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu chuẩn bị hồ sơ, nội dung vụ việc, báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất trước 05 ngày diễn ra buổi tiếp công dân.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh) tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo thời gian, địa điểm, thành phần tham dự theo quy định.

Chương III TIẾP CÔNG DÂN TRỰC TUYẾN

Điều 10. Vụ việc tiếp công dân

Các vụ việc được lựa chọn để tổ chức tiếp công dân trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được sự đồng ý của người chủ trì buổi tiếp.
2. Vụ việc thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy chế này và đáp ứng một trong các yêu cầu sau:
 - a) Vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có tính chất phức tạp, kéo dài cần sự phối hợp giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức hoặc cần sự chỉ đạo, điều phối trực tiếp của lãnh đạo cơ quan ở các địa điểm khác nhau.
 - b) Vụ việc mà người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh cư trú tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc thuộc đối tượng chính sách, người già yếu, người khuyết tật có nguyện vọng tiếp trực tuyến.
 - c) Vụ việc phát sinh trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh hoặc vì lý do an ninh, trật tự xã hội mà việc tiếp công dân trực tiếp gặp khó khăn.
 - d) Vụ việc tố cáo phức tạp mà người tố cáo không yêu cầu bảo vệ danh tính và những thông tin cá nhân của mình và cơ quan tiếp công dân đảm bảo được các điều kiện về bảo mật theo quy định của pháp luật.
 - đ) Các vụ việc khác theo yêu cầu thực tiễn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 11. Điều kiện đảm bảo tiếp công dân trực tuyến

1. Trụ sở, địa điểm tổ chức tiếp công dân trực tuyến phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - a) Bảo đảm điều kiện cần thiết để việc tiếp công dân thực hiện nghiêm túc,

đúng quy định; được trang bị hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ hoạt động tiếp công dân trực tuyến, thông suốt, bảo mật dữ liệu điện tử theo quy định.

b) Kết nối mạng ổn định, đáp ứng yêu cầu truyền tải dữ liệu, âm thanh, hình ảnh liên tục, thông suốt giữa các điểm cầu.

2. Tại điểm cầu trung tâm phải có các thiết bị phục vụ tiếp công dân trực tuyến như sau: Hệ thống chiếu sáng; hệ thống đường truyền và thiết bị mạng; hệ thống âm thanh; thiết bị hiển thị hình ảnh tại điểm cầu trung tâm kết nối các điểm cầu thành phần; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, phần mềm truyền hình trực tuyến; thiết bị camera ghi hình toàn bộ diễn biến buổi tiếp công dân bảo đảm khả năng tương tác giữa các điểm cầu; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

3. Tại điểm cầu thành phần phải đảm bảo các yêu cầu sau: Không gian tại điểm cầu lịch sự, nghiêm túc; bảo đảm hình ảnh, không gian xung quanh người tham gia được hiển thị đầy đủ trên màn hình; các thiết bị điện tử phù hợp đảm bảo việc truyền âm thanh và hình ảnh được thực hiện rõ nét, không gián đoạn.

Điều 12. Chuẩn bị tiếp công dân trực tuyến

1. Trước khi diễn ra các buổi tiếp công dân trực tuyến đơn vị chủ trì tham mưu tiếp công dân phải xác định điểm cầu trung tâm, điểm cầu thành phần, điểm cầu đại biểu (nếu có) để tổ chức.

2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, trước ngày tiếp công dân trực tuyến, đơn vị chủ trì tham mưu tiếp công dân tại điểm cầu trung tâm thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; các cơ quan tham gia tiếp công dân; thiết lập việc kết nối các điểm cầu tham gia.

Trước 01 ngày tổ chức tiếp công dân trực tuyến, điểm cầu trung tâm kết nối các điểm cầu thành phần, điểm cầu đại biểu (nếu có) để kiểm tra hệ thống truyền hình trực tuyến.

Trước ít nhất 01 giờ trước khi diễn ra hoạt động tiếp công dân trực tuyến, tổ chức kết nối thông suốt các điểm cầu để sẵn sàng phục vụ hoạt động tiếp công dân trực tuyến.

3. Các điểm cầu thành phần chủ động phối hợp với bộ phận chuyên môn điểm cầu trung tâm để kết nối hệ thống trực tuyến tại điểm cầu trung tâm và điểm cầu đại biểu (nếu có).

Điều 13. Quy trình tổ chức tiếp công dân trực tuyến

1. Công tác chuẩn bị

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu chuẩn bị hồ sơ, nội dung vụ việc, báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ít nhất trước 05 ngày diễn ra buổi tiếp công dân.

b) Sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu phát hành thông báo (trong đó thông tin đầy đủ: thời gian buổi tiếp, số lượng, danh sách các điểm cầu tham gia; thông tin đăng

nhập hệ thống trực tuyến; thời gian kết nối vận hành thử hệ thống truyền hình trực tuyến).

2. Phương thức kết nối: Qua nền tảng hội nghị truyền hình trực tuyến. Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật bất khả kháng làm gián đoạn đường truyền tại các điểm cầu, chủ trì quyết định tạm dừng buổi tiếp. Cán bộ kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm có trách nhiệm lập biên bản ghi nhận sự cố. Nếu sự cố không được khắc phục, Ban Tiếp công dân tỉnh báo cáo xin ý kiến chủ trì để thay đổi lịch tiếp công dân.

3. Thành phần tham gia tại các điểm cầu:

a) Điểm cầu trung tâm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì; đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

b) Điểm cầu thành phần: Theo quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 7 của Quy chế này và phòng, ban, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Điểm cầu đại biểu: Đại diện các cơ quan trung ương có liên quan (nếu có).

Điều 14. Lưu trữ dữ liệu tiếp công dân trực tuyến

1. Hoạt động tiếp công dân trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình có âm thanh dưới dạng dữ liệu điện tử. Dữ liệu tiếp công dân trực tuyến được lưu trữ trên hệ thống máy chủ của điểm cầu trung tâm theo quy định về lưu trữ điện tử để phục vụ khai thác, sử dụng khi cần thiết.

2. Dữ liệu điện tử về tiếp công dân trực tuyến có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy khi được ký số hoặc xác thực theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số.

3. Cán bộ phụ trách kỹ thuật tại điểm cầu thành phần liên hệ với cán bộ phụ trách kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm để thực hiện thao tác lưu trữ đảm bảo đúng quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, vận hành hệ thống cơ sở vật chất, tài liệu và hạ tầng kỹ thuật phục vụ tiếp công dân đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và khai thác, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định pháp luật.

4. Ban Tiếp công dân tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên

quan trọng quá trình thực hiện tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh để chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, đường truyền, trang thiết bị tại các đơn vị, địa phương đảm bảo sẵn sàng kết nối tiếp công dân trực tuyến với điểm cầu của tỉnh khi phát sinh vụ việc có liên quan đến đơn vị, địa phương.

3. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh và Công an cấp xã phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh và địa điểm tiếp công dân tại các xã, phường theo quy định.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc tiếp công dân chưa quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 154/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời có ý kiến gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Ban Tiếp công dân tỉnh) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.